

- Thời gian: 15 ngày đối với chiến sỹ năm thứ nhất; 12 ngày đối với dân quân tự vệ cơ động, phòng không, pháo binh, công binh, thông tin, trinh sát, phòng hóa, y tế, dân quân tự vệ biển; 07 ngày đối với dân quân tự vệ tại chỗ; 60 ngày đối với dân quân thường trực.

- Tổ chức huấn luyện, luyện tập các phương án theo yêu cầu nhiệm vụ nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở.

- Diễn tập, hội thao, hội thi dân quân tự vệ thực hiện theo Điều 24 Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ Quốc phòng và quy định của cấp trên.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Thực hiện theo các Điều 38, 39, 40, 41, 42, 43 của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ.

V. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ

Thực hiện theo quy định tại Chương V của Luật Dân quân tự vệ; quy định tại các Điều 21, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 của Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ; Điều 2 Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và của cơ quan có thẩm quyền liên quan.

VI. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Nguồn kinh phí gồm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ;
- Ngân sách địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;
- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức lực lượng tự vệ;
- Quỹ Quốc phòng - An ninh;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

Căn cứ nguồn thu của địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ hàng năm để phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước./.

CHỦ TỊCH

Lương Ngọc Bính